

CHUYÊN HƯỚNG XÂY DỰNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC NHỮNG NĂM 1965-1968

THS NGUYỄN MẠNH HÙNG*

T rên cơ sở phân tích âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” chống phá cách mạng nước ta, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12-1965), Đảng ta khẳng định, chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc và nêu cao quyết tâm kiên chế, đánh thắng đế quốc Mỹ trên chiến trường chính miền Nam, bảo vệ miền Bắc XHCN, miền Nam vẫn là *tiền tuyến lớn*, miền Bắc vẫn là *hậu phương lớn*. Trong đó, “nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam”¹. Đồng thời, Đảng ta cũng khẳng định: tiếp tục xây dựng XHCN ở miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh bằng cách chuyên hướng xây dựng kinh tế phù hợp với tình hình mới. Trên cơ sở đó, Hội nghị xác định 5 nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc, trong đó nhấn mạnh: Kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển của tình hình. Chuyên hướng xây dựng nền kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, nhằm xây dựng và phát triển kinh tế phù hợp với tình hình cả nước có chiến tranh với mức độ, quy mô khác nhau ở mỗi miền. Xây dựng kinh tế miền Bắc phải bảo đảm yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, chi viện đối với cách mạng miền Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo đảm đời sống của nhân dân

và phù hợp với phương hướng lâu dài của sự nghiệp công nghiệp hoá XHCN ở miền Bắc.

Về nhiệm vụ chuyên hướng xây dựng kinh tế ở miền Bắc, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965) nhấn mạnh: “... phải tích cực đẩy mạnh phát triển *nông nghiệp* cả miền Bắc, đặc biệt phải phát triển nhanh chóng nông nghiệp ở trung du và miền núi”². Phát triển mạnh ở trung du và miền núi vì đây là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế và quốc phòng, song kinh tế còn kém phát triển. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp ở trung du và miền núi không những nâng cao đời sống nhân dân trong vùng, mà còn góp phần hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý ở mỗi vùng và trên cả miền Bắc; góp phần điều chỉnh, phân bố nhân lực hợp lý giữa đồng bằng, trung du và miền núi, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng. Xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp “*theo từng vùng chiến lược quan trọng*”, nhằm làm cho mỗi vùng có khả năng tự giải quyết phần lớn nhu cầu ăn, mặc, ở, học, bảo vệ sức khoẻ, tiêu dùng thiết yếu, phục vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu tại chỗ, đồng thời bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Đối với yêu cầu chuyên hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng nêu rõ: trong bất cứ tình huống nào cũng phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhằm tập trung và giải quyết được vấn đề ăn, mặc, trước hết đối với bộ đội và nhân dân. Do vậy, chuyên hướng phát triển toàn diện nông nghiệp nhưng tập trung chính vào sản xuất đủ lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc và có dự trữ. Để thực hiện

* Học viện Chính trị quân sự

được yêu cầu trên cần ra sức đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý HTX, cải tiến kỹ thuật ở đồng bằng, trung du và ở miền núi, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, phấn đấu thực hiện 1 lao động/5 tấn thóc/2 con lợn/1 hécta gieo trồng trên một vùng rộng lớn, trước hết là vùng trọng điểm lúa; đẩy mạnh chăn nuôi, phát triển các hình thức chăn nuôi tập thể thích ứng với khả năng quản lý của HTX; đẩy mạnh phong trào quần chúng thực hiện kế hoạch thủy lợi; mở rộng phong trào làm phân bón, trồng cây xanh, cải tạo đất, phong trào cải tiến công cụ, giống cây trồng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Chú trọng cải tiến nông cụ và trang bị cơ khí nhỏ cho các khâu lao động trồng trọt và chăn nuôi. Đồng thời, phải chú trọng đào tạo, bổ sung cán bộ cho các cơ quan nghiên cứu, quản lý nhà nước, phải chú ý đào tạo cán bộ kỹ thuật thực hành cho các HTX nông nghiệp.

Chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp trên cơ sở dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN, có kế hoạch hợp lý nhằm huy động tối đa lực lượng sản xuất, nâng cao hiệu quả lao động, đồng thời tăng cường động viên nhân tài, vật lực của nhân dân phục vụ chiến đấu, bảo đảm đời sống nhân dân. Chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp phải “tích cực, khẩn trương”, nhưng phải tính toán và cân nhắc rất cẩn thận để không gây ra sự đảo lộn và lãng phí không cần thiết. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn trên cơ sở mục tiêu lâu dài về phát triển nông nghiệp.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược quy mô lớn trên cả hai miền Nam Bắc, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 của Đảng (12-1965) tiếp tục khẳng định sự đúng đắn của chủ trương chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và nhấn mạnh: “Trong bất cứ tình huống nào, chúng ta cũng phải khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”³, để thực hiện được quyết tâm trên cần phải “động viên toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, thực

hành tiết kiệm để bảo đảm nhu cầu của nhân dân, nhu cầu của quốc phòng và nhu cầu chi viện miền Nam”⁴.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương Đảng, Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nhân dân miền Bắc nhất là nông dân đã khẩn trương chuyển mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến. Trên miền Bắc đã đẩy lên phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Thanh niên với phong trào “Ba sẵn sàng”, phụ nữ với phong trào “Ba đảm đang”, nông dân nắm chắc “tay cày, tay súng” với quyết tâm “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, đồng bào Khu 4 với khẩu hiệu “Xe chưa qua nhà không tiếc”; ... Với khí thế và tinh thần thắng Mỹ, miền Bắc đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trong sản xuất và chiến đấu, góp phần bảo vệ miền Bắc, chi viện cho đồng bào miền Nam, quyết tâm xây dựng CNXH ở miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh.

Với quyết tâm cao độ, trong điều kiện chiến tranh phá hoại rất ác liệt, lực lượng lao động giảm sút, phân tán, song sản xuất nông nghiệp miền Bắc vẫn được giữ vững, có bước phát triển, cơ bản bảo đảm đủ ăn, mặc của nhân dân và tăng cường chi viện cho chiến trường cả về sức người, sức của. Từ năm 1965 đến năm 1968, miền Bắc đã động viên vào quân đội trên 94 vạn người, trong đó chi viện miền Nam 25 vạn người (không kể số lực lượng vũ trang miền Bắc ra vào chiến đấu ở miền Nam); chuyển vào Nam 243.000 tấn hàng, 37 triệu đôla Mỹ⁵. HTX nông nghiệp ngày càng được củng cố, quản lý và phân công lao động chặt chẽ, góp phần đắc lực giúp chính quyền và cơ quan quân sự địa phương quản lý và động viên lực lượng khi có lệnh. Sản lượng lương thực bình quân trong những năm 1965-1968 đạt 5.172.075 tấn, riêng tỉnh Thái Bình và ngoại thành Hà Nội đã vượt lên đạt năng suất trên 5 tấn lúa cả năm/ha. Bước đầu hình thành các vùng cây công nghiệp trên miền Bắc: trồng mía, chè, thuốc lá, đay, bông; giá trị sản

lượng chăn nuôi đạt xấp xỉ bằng năm 1964; sản xuất phân bón có nhiều cố gắng; chú trọng cải tiến công cụ và trang bị cơ khí nhỏ cho các khâu lao động trồng trọt và chăn nuôi. Tính đến năm 1968, các hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc đã được trang bị 80 vạn cào cỏ cải tiến, 50 vạn xe cải tiến, 3 vạn máy bơm thuốc trừ sâu, 3.624 máy bơm chạy bằng dầu và có 4.616 điện cơ khí nhỏ. Một số HTX có trạm bơm điện. Cán bộ kỹ thuật làm việc trực tiếp ở HTX có 15.000 cán bộ trung cấp và 3 vạn cán bộ sơ cấp. Nhìn chung sản xuất nông nghiệp đã có nhiều nỗ lực lớn, tuy vậy vẫn còn nhiều mặt bất cập như: sản xuất lương thực chưa đáp ứng đủ nhu cầu và phải nhập từ bên ngoài; việc bảo đảm tưới tiêu nước còn hạn chế; trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp còn quá ít và hiệu quả sử dụng máy cày, máy kéo thấp; cuộc vận động cải tiến quản lý HTX, cải tiến kỹ thuật chưa đạt yêu cầu đề ra do điều kiện có chiến tranh.

Chủ trương đúng đắn của Đảng về chuyển hướng xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ thời bình sang thời chiến (1965-1968) đã góp phần quan trọng bảo đảm cho miền Bắc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là hậu phương lớn, tiềm lực kinh tế, quốc phòng được tăng cường, góp phần quan trọng để miền Bắc đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, đồng thời dốc sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Quá trình xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong điều kiện cả nước có chiến tranh (1965-1968) đã để lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều kinh nghiệm quý có thể vận dụng trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhất là đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2003, T.26, tr. 108, 111, 645, 645

5. Bộ Quốc phòng: *Chiến tranh nhân dân địa phương trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, QĐND, H, 1996, tr. 392.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP...

(Tiếp theo trang 48)

Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ vững kỷ cương pháp luật đảm bảo để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, công khai thủ tục hành chính, kịp thời giải quyết những vướng mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, coi trọng công tác hoà giải, không để mâu thuẫn tích tụ lâu ngày trở thành điểm nóng.

Củng cố hệ thống chính trị cơ sở từ thôn, buôn, tăng cường sự gắn bó giữa chính quyền cơ sở với trường thôn, già làng trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Quan tâm động viên già làng và những người có uy tín trong nhân dân để họ vận động, thuyết phục quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các xã, phường, thị trấn cử cán bộ, công chức theo dõi, nắm chắc địa bàn thôn, buôn. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, huyện thực hiện kết nghĩa với các xã, buôn để giữ mối liên hệ thường xuyên với cơ sở; hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ đồng bào phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, xây dựng địa phương giàu về kinh tế, vững về an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Tập trung tăng cường cho các địa bàn trọng điểm, nắm chắc tình hình thực tế, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đoàn kết nội bộ, đoàn kết dân tộc, chống lại các luận điểm xuyên tạc, mua chuộc, móc nối, đe dọa, khống chế cán bộ, đảng viên; đặc biệt chống các biểu hiện nghi kỵ, kỳ thị dân tộc.

Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối cán bộ không chuyên trách để làm cơ sở tuyển chọn và thúc đẩy ý thức tự bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ.